

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái,

Bà Vương Kim Tám,

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng A P (tên gọi khác: Không) sinh ngày 18/12/1985, tại xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản C1, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Seo C, sinh năm 1954; Con bà Sùng Thị P, sinh năm 1954; Có vợ là Giàng Thị M, sinh năm 1989 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2022, tạm giam từ ngày 23/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Thị M (tên gọi khác: Không) sinh ngày 11/8/1989, tại xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản C 1, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A S, sinh năm 1968; Con bà Lừu Thị C, sinh năm 1968; Có chồng là Hoàng A P, sinh năm 1985 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/8/2022, đến ngày 23/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng A P*: Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M*: Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Giàng A Chù, sinh năm: 2000; địa chỉ: xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 14/8/2022, tại Km 90 Quốc lộ 12 thuộc tổ dân phố 3, phường S, thị xã A, tỉnh Điện Biên, Hoàng A P và Giàng Thị M đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 12.520,33 gam Methamphetamine để lấy tiền công (hai trăm triệu đồng) thì bị Tổ công tác Công an thị xã A phối hợp với phòng cảnh sát giao thông, tổ công tác thực hiện kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Hoàng A P, Giàng Thị M khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần Hoàng A P đang ở nhà tại bản C1, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của Hoàng A C, trú tại bản N2, xã B, huyện D, tỉnh Điện Biên gọi đến đặt vấn đề thuê P vận chuyển ma túy đến huyện T, tỉnh Lai Châu giao cho khách của C. C hứa trả công cho P 200 triệu đồng và thống nhất người nhận ma túy sẽ trả tiền công cho P. P nói lại việc này cho Giàng Thị M (là vợ của Hoàng A P) biết và M đồng ý cùng đi vận chuyển ma túy với P, mục đích lấy tiền công về trả nợ tại ngân hàng.

Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2022, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 27B2-098.56 chở M đến Trung tâm huyện M để M khám thai nhưng chưa kịp vào khám thì P nhận được điện thoại của C thông báo đã chuẩn bị được ma túy và hẹn P đến ngay khu vực cầu D nhận ma túy để mang đến huyện T, tỉnh Lai Châu như đã thỏa thuận trước đó. P và M cùng thống nhất đi vận chuyển ma túy, rồi quay lại khám bệnh sau. P điều khiển xe máy chở M đi qua cầu D thuộc khu vực bản xã E, huyện D rồi rẽ vào đường cũ đi huyện D, tỉnh Điện Biên được khoảng 100m thì gặp C, lúc này C đứng cạnh một chiếc xe máy dựng ven đường. Khi gặp nhau C bê 01 chiếc balo màu đen phía trước có in chữ ZK đặt lên giá để hàng phía trước yên xe của P đồng thời bảo P chở ma túy đi ngay. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, P và M đi đến khu vực Km 90 quốc lộ 12 thuộc tổ dân phố 3, phường S, thị xã A, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, cùng vật chứng là 13 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 12.520,33 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1159/KL-KTHS ngày 22/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng A P, Giàng Thị M là 12.520,33 gam.*

- 13 (mười ba) mẫu tinh thể màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hoàng A P, Giàng Thị M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-P1 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hoàng A P, Giàng Thị M để xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M đều phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng A P Tử hình; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị M 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng A P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội khi đang mang thai. Bản thân bị cáo cũng chỉ vì nể nang nghe theo chồng đi vận chuyển ma túy để mong muốn có tiền trả nợ ngân hàng và làm nhà mới, bị cáo có chồng là người trong vụ án hiện gia đình bị cáo còn nhiều con nhỏ nên cần có người chăm sóc, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, điểm n

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không khiêu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/8/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M đã khai nhận: Do biết việc vận chuyển ma túy có được nhiều tiền một cách nhanh chóng. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần Hoàng A P đang ở nhà tại bản C1, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của Hoàng A C, trú tại bản N2, xã B, huyện D, tỉnh Điện Biên gọi đến đặt vấn đề thuê P vận chuyển ma túy đến huyện T, tỉnh Lai Châu giao cho khách của C. C hứa trả công cho P 200 triệu đồng và thống nhất người nhận ma túy sẽ trả tiền công cho P. P nói lại việc này cho Giàng Thị M (là vợ của Hoàng A P) biết và M đồng ý cùng đi vận chuyển ma túy với P, mục đích lấy tiền công về trả nợ tại ngân hàng.

Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2022, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 27B2-098.56 chở M đến Trung tâm huyện M để M khám thai nhưng chưa kịp vào khám thì P nhận được điện thoại của C thông báo đã chuẩn bị được ma túy và hẹn P đến ngay khu vực cầu D nhận ma túy để mang đến huyện T, tỉnh Lai Châu như đã thỏa thuận trước đó. P và M cùng thống nhất đi vận chuyển ma túy, rồi quay lại khám bệnh sau. P điều khiển xe máy chở M đi qua cầu D thuộc khu vực bản xã E, huyện D rồi rẽ vào đường cũ đi huyện D, tỉnh Điện Biên được khoảng 100m thì gặp C, lúc này C đứng cạnh một chiếc xe máy dựng ven đường. Khi gặp nhau C bê 01 chiếc balo màu đen phía trước có in chữ ZK đặt lên giá để hàng phía trước yên xe của P đồng thời bảo P chở ma túy đi ngay. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, P và M đi đến khu vực Km 90 quốc lộ 12 thuộc tổ dân phố 3, phường S, thị xã A, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, cùng vật chứng là 13 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 12.520,33 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy hành vi đó của các bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. .

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 12.520,33 gam Methamphetamine của bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo Giàng Thị M khi thực hiện hành vi phạm tội đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo P giữ vai trò chính trong vụ án, vừa là người liên hệ với người có ma túy để giao nhận và rủ M cùng tham gia, M chỉ vì nghe theo chồng và cũng mong muốn có nhiều tiền để trả nợ nên đã cùng chồng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn (12.520,33 gam).

Đối với bị cáo Hoàng A P: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình song Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị

của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng A P đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên việc đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa cho bị cáo và của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Giàng Thị M: Phạm tội khi đang mang thai, bản thân bị cáo cũng chỉ vì nể nang nghe theo chồng và do điều kiện kinh tế khó khăn nên phạm tội, bản thân bị cáo cũng không trực tiếp nhận, vận chuyển ma túy. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và vai trò của bị cáo trong vụ án nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo M về phần hình phạt là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 12.460,23 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định và 01 chiếc ba lô màu đen, mặt trước ba lô có chữ ZK, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 27B2-098.56, màu đỏ đen, số máy G3D4E1036898, số khung: RLCUG1010LY265865, dung tích 149, xe đã qua sử dụng, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân số 011085002159 mang tên Hoàng A P; 01 căn cước công dân số 011189002476 mang tên Giàng Thị M và 01 giấy phép lái

xe số 110174003731 mang tên Hoàng A P; không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng A P, bị cáo sử dụng để trao đổi vận chuyển trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 130844 mang tên Hoàng A P, ngày cấp 24/9/2020, đăng ký biển số 27B2-098.56 do chiếc xe đã bị tịch thu nộp sung ngân sách nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Hoàng A P, đối tượng Hoàng A C, trú tại bản N2, xã B, huyện D, tỉnh Điện Biên là người giao ma túy cho bị cáo. Trong khi đó, bị cáo Giàng Thị M khai người giao ma túy cho bị cáo đội mũ bảo hiểm, đeo kính màu vàng và đeo khẩu trang cho nên bị cáo không nhìn rõ mặt mà chỉ nghĩ là C. Kết quả xác minh Hoàng A C không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

Bị cáo Hoàng A P khai Hoàng A C sử dụng số điện thoại 0374.286.753 để liên lạc. Kết quả tra cứu chủ thuê bao số điện thoại trên là Phan Thị X, sinh ngày 04/5/1973, trú tại: F, G, Quảng Bình. Kết quả xác minh Phan Thị X không có mặt tại nơi cư trú, nên tiếp tục điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng A P (tên gọi khác: Không), bị cáo Giàng Thị M (tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng A P Tù hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng Thị M 20 (hai mươi) năm tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 19 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 12.460,23 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định;
- 01 ba lô màu đen, mặt trước ba lô có chữ ZK, đã qua sử dụng.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 130844, mang tên Hoàng A Phừ, ngày cấp 24/9/2020, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, đăng ký biển số 27B2-098.56.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 27B2-098.56, màu đỏ đen, số máy: G3D4E1036898, số khung RLCUG1010LY265865, dung tích 149, xe đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh nhạt, đã qua sử dụng.

*** Trả lại cho bị cáo Hoàng A P:**

- 01 căn cước công dân số 011085002159, mang tên Hoàng A P, ngày cấp 20/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.
- 01 giấy phép lái xe số 110174003731, mang tên Hoàng A P, ngày cấp 06/11/2017, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên.

*** Trả lại cho bị cáo Giàng Thị M:** 01 căn cước công dân số 011189002476 mang tên Giàng Thị M, ngày cấp 20/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Hoàng A P, Giàng Thị M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2022).

Áp dụng Điều 367 của Bộ luật tố tụng Hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Hoàng A P có quyền làm đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Thông báo UBND xã
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Nguyễn Trọng Đoàn**